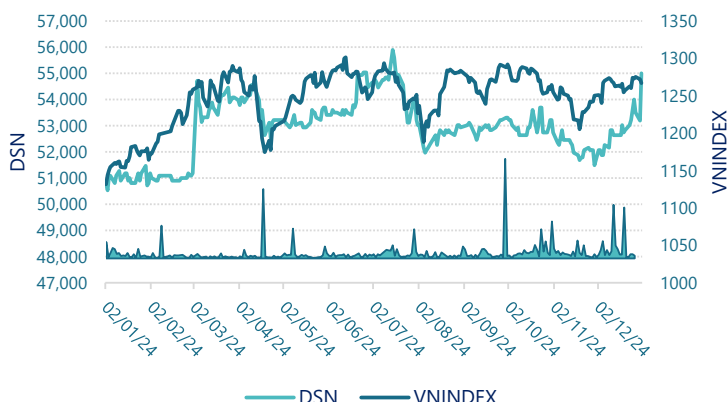


CTCP Công viên nước Đầm Sen (HSX: DSN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	55,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	55,897
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	50,532
SL cổ phiếu LH	12,083,009
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,380
% sở hữu nước ngoài	15.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	665
P/E	7.2
EPS	7,671

DT thuần

Q4/24

16.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼48.0| -74.0%

YoY: ▼8.30| -32.9%

LN sau thuế

Q4/24

7.98

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.2| -72.7%

YoY: ▼4.72| -37.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

53.5%

+/- YoY: ▼ 3.5%

DT thuần

2024

218

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.0| -12.6%

LN sau thuế

2024

92.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼20.4| -17.7%

ROE

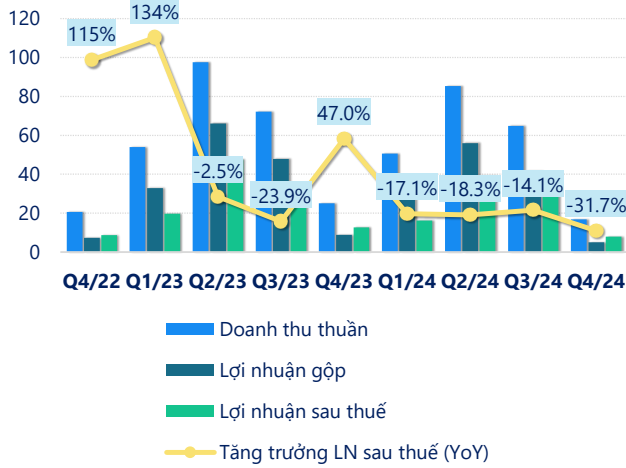
2024

29.3%

+/- YoY: ▼ 10.4%

tỷ VNĐ

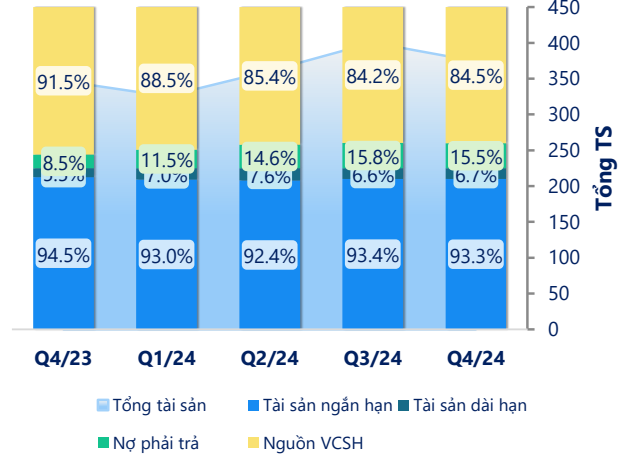
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

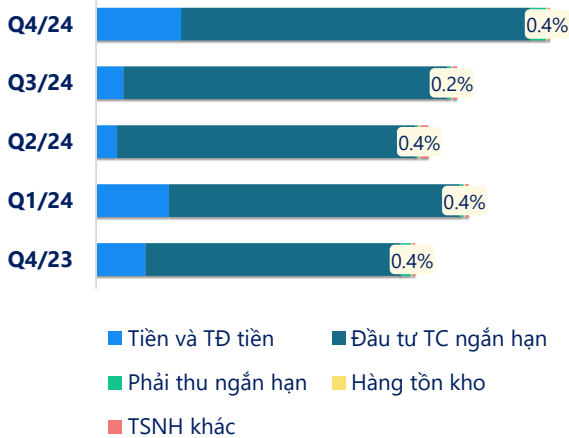
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



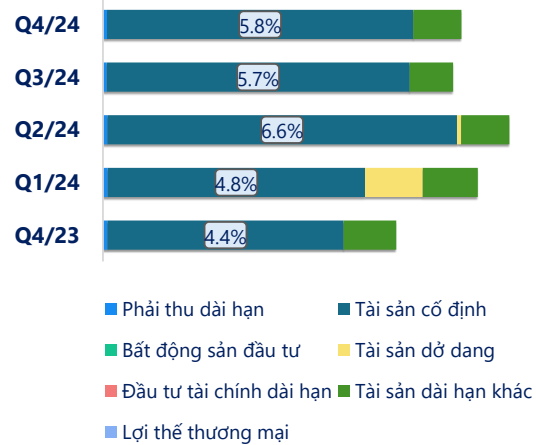
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

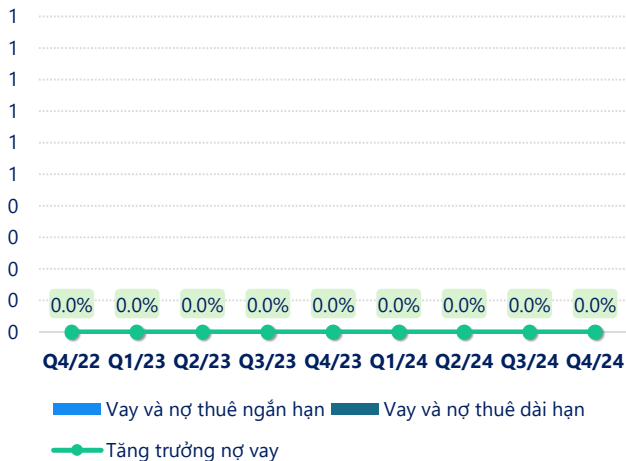
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

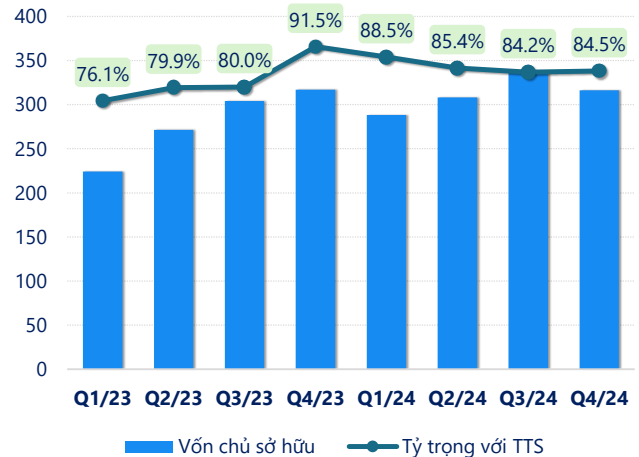
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

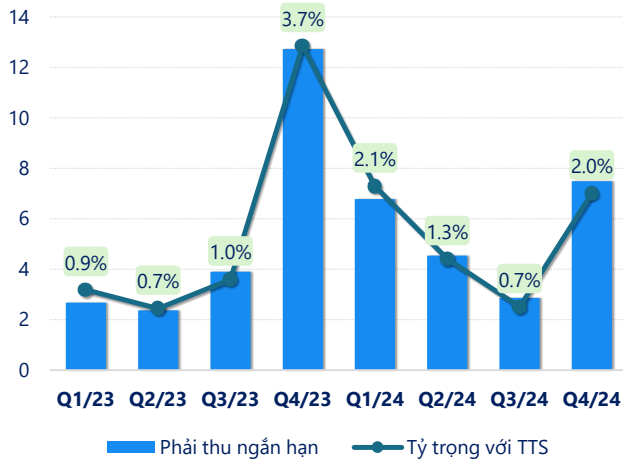
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



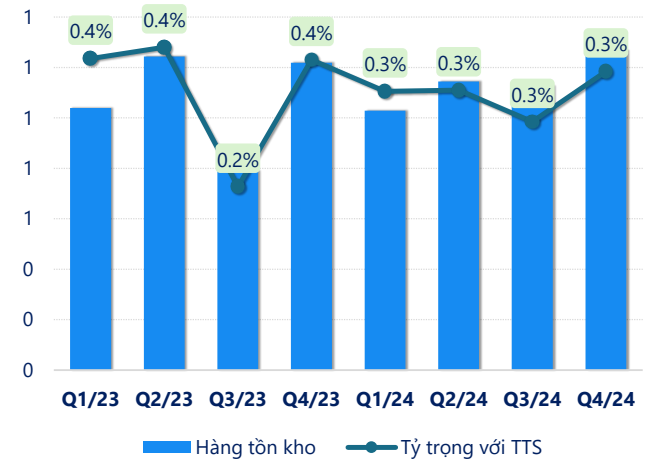
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


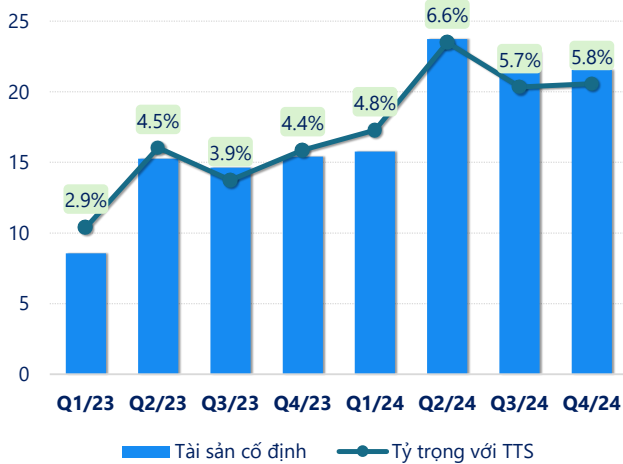
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


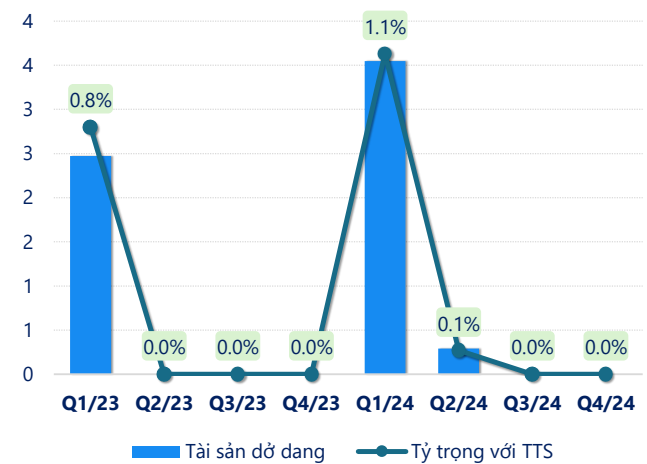
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

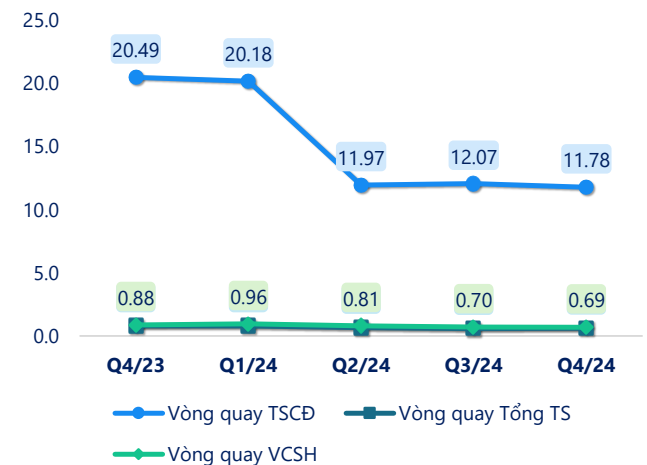
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	347	326	361	400	374
Tài sản ngắn hạn	327	303	333	374	349
Tiền và tương đương tiền	38.8	53.5	17.0	24.8	71.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	273	238	307	343	267
Phải thu ngắn hạn	12.7	6.78	4.54	2.87	7.49
Hàng tồn kho	1.22	1.03	1.14	1.13	1.27
Tài sản ngắn hạn khác	1.56	3.88	3.07	2.34	1.85
Tài sản dài hạn	19.1	23.0	27.6	26.4	25.2
Phải thu dài hạn	0.29	0.29	0.29	0.29	0.29
Tài sản cố định	15.4	15.8	23.7	22.8	21.5
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	3.55	0.29	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.42	3.36	3.26	3.28	3.39
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	29.6	37.5	52.7	63.1	57.9
Nợ ngắn hạn	28.7	36.6	51.7	62.1	56.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.72	3.23	2.47	1.99	0.75
Nợ dài hạn	0.90	0.90	0.98	0.98	1.06
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	317	288	308	337	316
Vốn chủ sở hữu	317	288	308	337	316
Vốn điều lệ	121	121	121	121	121
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)